TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HS-ST
Ngày: 06-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh;
2. Ông Nguyễn Thế Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành S (tên gọi khác là M), sinh năm 1984, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 34/11, khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955 (chết năm 2013); bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 14/5/2015 với thời hạn 14 tháng, chấp hành xong vào ngày 26/6/2016 theo Giấy chứng nhận số 22/GCN-TT của Trung tâm Giáo dục – Lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương; bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1975; HKTT: Khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Ông Đàm Trịnh P, sinh năm 1990; HKTT: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

3. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1989; HKTT: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành S là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2015, S bị Tòa án nhân dân huyện D ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 14/5/2015 với thời hạn 14 tháng. S chấp hành xong vào ngày 26/6/2016 theo Giấy chứng nhận số 22/GCN-TT của Trung tâm Giáo dục – Lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương. Sau khi chấp hành xong, S tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền sử dụng trái phép chất ma túy, từ đầu tháng 9 năm 2017 đến khi bị bắt, S đến nhà bạn tên Phan Thanh H, sinh năm 1989, tại khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương để ở và bắt đầu mua ma túy của một đối tượng tên T không rõ lai lịch tại khu vực ngã tư A, thuộc Thành phố H về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Cụ thể, S đã bán trái phép chất ma túy cho 02 đối tượng là: Bán cho Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1975; HKTT: Khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, bán tại nhà của H; bán cho Đàm Trịnh P (tên thường gọi G), sinh năm 1990, HKTT: Khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương 01 lần với giá 200.000 đồng, bán tại nhà của H. S bán ma túy cho các đối tượng bằng hình thức S lấy ma túy ra để ở bàn ghế đá phía trước nhà H, đối tượng nhận ma túy và để tiền lại cho S.

Ngày 13/9/2017, M điện thoại cho S để mua ma túy, S hẹn M đến nhà của H, sau đó S lấy 01 gói ma túy ra bỏ trên ghế đá trước nhà H. Khi M đến, S chỉ gói ma túy cho M đến lấy và M trả cho S 300.000 đồng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D bắt quả tang, thu giữ:

- Thu giữ tại nơi ở nhà H: 01 điện thoại di động màu trắng - đen, số IMEL 353142050563785; 01 điện thoại màu đen hiệu SAMSUNG, số IMEL 356311/08/025097/1; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành S; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thành S; 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 03 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 07 ống kim loại; 04 quẹt ga đã qua sử dụng; 05 ống hút nhựa đầu cắt nhọn; 09 túi nilon rỗng; tiền Việt Nam 760.000 đồng.

- Thu trên người S: 01 túi nilon trong suốt, miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể trắng (niêm phong ký hiệu M1) và tiền Việt Nam 300.000 đồng.

- Thu trên người M: 01 gói nilon trong suốt, bên trong chứa tinh thể trắng, hàn kín (niêm phong ký hiệu M2).

Tại Bản kết luận giám định số 420/MT-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,1699 gam (M1); 0,1023 (M2); loại Methamphetamine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M đã bị Công an huyện D xử lý hành chính theo Quyết định số 180/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2017.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D phát hiện các đối tượng Trần Thái H, Đàm Trịnh P, Phan Thanh H, Nguyễn Thị L và Võ Thị Phương D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, S đi mua ma túy bằng xe buýt và không thu lợi bất chính do S dùng tiền có được mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản Cáo trạng số 75/CTr-VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói ma túy được niêm phong có ký hiệu M1, M2; 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 03 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 07 ống kim loại; 04 quẹt ga đã qua sử dụng; 05 ống hút nhựa đầu cắt nhọn; 09 túi nilon rỗng là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và đựng ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 300.000 đồng là số tiền bị cáo S bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại màu đen hiệu SAMSUNG số IMEL 356311/08/025097/1, bị cáo S dùng liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động màu trắng - đen, hiệu LVMOBIELE, số IMEL 353142050563785; tiền Việt Nam 760.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành S; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thành S là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo S không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin và Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/9/2017, tại nhà của Phan Thanh H, tại khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo S đã bán trái phép chất ma túy cho đối tượng M 01 liều với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tại bản Kết luận giám định số 420/MT-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có trọng lượng là 0,1699 gam (M1); 0,1023 gam (M2); loại Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở xác định Bản Cáo trạng số 75/CTr-VKS ngày 16/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận tại nhà của H, bị cáo S đã 05 lần bán ma túy cho đối tượng M và mỗi lần một gói với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng; 01 lần bán ma túy cho đối tượng P với giá 200.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo S là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV, AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại những địa phương nơi tội phạm xảy ra. Bị cáo S từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng theo Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 14/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại nguy hiểm của chất ma túy và sự nghiêm khắc của pháp luật nhưng bị cáo không nhận thức được mà thực hiện hành vi nguy hiểm hơn là mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo S thực hiện tội phạm một cách bộc phát tự nhiên từ nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cũng như vì khoản lợi nhuận quá cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Xét hành vi, mức độ phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D và để bị cáo S thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo S về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng và cần xử lý như sau:

- 02 gói ma túy được niêm phong có ký hiệu M1, M2; 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 03 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 07 ống kim loại; 04 quẹt ga đã qua sử dụng; 05 ống hút nhựa đầu cắt nhọn; 09 túi nilon rỗng là ma túy và công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Việt Nam 300.000 đồng là tiền bị cáo S bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại màu đen hiệu SAMSUNG, số IMEL 356311/08/025097/1, là công cụ S dùng liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động màu trắng - đen, hiệu LVMOBIELE, số IMEL 353142050563785; tiền Việt Nam 760.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành S; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thành S là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo S nên trả lại.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc M, Đàm Trịnh P và Phan Thanh H không cấu thành tội phạm. Ngày 20/9/2017, Công an huyện D đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 64/QĐ-XPVPHC đối với Phan Thanh H; ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân huyện D đã

ra Quyết định số 18/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đàm Trịnh P; ngày 08/11/2017, Công an huyện D đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 180/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Ngọc M. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D phát hiện các đối tượng Trần Thái H, Nguyễn Thị L và Võ Thị Phương D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S (tên gọi khác là S M) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2017.

II. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cục ma túy đựng trong bì thư có niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu M1, M2; 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 03 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá; 07 ống kim loại; 04 quẹt ga đã qua sử dụng; 05 ống hút nhựa đầu cắt nhọn; 09 túi nilon rỗng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại màu đen hiệu SAMSUNG, số IMEL 356311/08/025097/1.

- Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động màu trắng - đen, hiệu LVMOBILE, số IMEL 353142050563785; số tiền Việt Nam 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành S; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Thành S hạng B2.

(*Tài sản trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện D quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 và biên lai thu số AA/2013/02276 ngày 15/11/2017*).

III. Án phí: Căn cứ các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 06/12/2017)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện D;
- CC THA DS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng